TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 22-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thành Q, sinh ngày 22/05/1995, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046095010183, cấp ngày 12/07/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2; nơi thường trú: 78/5 đường N, phường V, thành phố H; nơi ở hiện nay: Lô B đường E, khu đô thị P, TDP C, phường M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trịnh Cảnh Thanh H, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1969; vợ Hồ Thị Thu H2, sinh năm 1996; có một con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt

2. Hoàng Thành C, sinh ngày 23/09/1992, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046092013101, cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2; nơi thường trú: TDP G, phường H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Minh T (đã chết) và bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1968; vợ Võ Thị Tú U, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn H3, sinh ngày 03/03/1993, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046093003226, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2; nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố H; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; vợ Hồ Thị Q1, sinh năm 1995; có một con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt.

4. Hồ Văn C1, sinh ngày 10/09/1995, tại: thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046095003468, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội –Bộ C2; nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Hồ Văn Q2, sinh năm 1963 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1962; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt.

5. Trần Văn X, sinh ngày 25/03/1993, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046093015328, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2; nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần X1 (đã chết), và bà Trần Thị B, sinh năm 1953; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt.

6. Trần V1, sinh ngày 01/01/1995, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số: 046005004954, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2; nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần Q3, sinh năm 1955 và bà Trần Thị N2, sinh năm 1957; vợ Trần Thị Kim H4 sinh năm 1995, có hai con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/06/2025 sau đó, bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/07/2025 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Công ty CP T1; địa chỉ: Lô C KQH phân lô nhà ở biệt thự trục đường Q- T, phường A, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Số G đường T, phường P, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Đức A, sinh năm 1995

Địa chỉ: 7 T, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Trịnh Cảnh Thanh H, sinh ngày 10/09/1968; địa chỉ: Lô B đường E, khu đô thị P, TDP C, phường M, thành phố H. Có mặt.

- Anh Phạm Q4, sinh ngày 07/08/2002; số căn cước công dân: 046202008897; nơi ở hiện tại: TDP A, phường M, thành phố H. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Trương Văn M, sinh ngày 10/09/1984; số căn cước công dân: 046084016823; nơi thường trú: Thôn L, xã P, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/6/2025, Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần V1, Trần Văn X đến quán M1 tại đường N, phường V, thành phố H để ăn nhậu, khi ăn nhậu xong thì Nguyễn H3 là người trả tiền nhậu cho cả nhóm. Sau khi trả tiền nhậu, Nguyễn H3 rủ Hồ Văn C1, Trần V1 và Trần Văn X mua ma tuý về để sử dụng và tiếp tục nhậu tại bãi đất trống tại thôn T, xã P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H) thì C1, V1, X đều đồng ý. H3 tiếp tục nói với C1, V1 và X là góp tiền mua ma tuý để sử dụng thì cả ba đều đồng ý, V1 đã góp cho H3 600.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản thêm 500.000 đồng trong đó thì V1 góp 800.000 đồng, còn 300.000 đồng Vãng trả nợ tiền cho C1 đã mượn của C1 trước đó và C1 đã nói với V1 là đưa cho H3 300.000 đồng để góp tiền mua ma tuý, X chưa góp tiền lúc này. Sau khi được C1 và V1 góp tiền thì Nguyễn H3 đã nhắn tin cho Hoàng Thành C lái xe taxi qua quán M1 chở H3, C1, V1 và X về thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã P, thành phố H) khi nhắn tin với C thì H3 cũng đặt mua từ C 02 chấm ketamine (khay) và 02 viên ma tuý MDMA (kẹo) và C đã đồng ý bán ma tuý cho H3.

Sau khi nhắn tin với Nguyễn H3 thì Hoàng Thành C đã đưa tin nhắn đặt mua ma tuý của H3 cho Trịnh Thành Q đọc vì lúc đó C và Q đang ngồi uống cà phê tại đường P, phường V, thành phố H. Sau khi đọc được tin nhắn, Q đồng ý và nói với C đợi một lúc để Q đi lấy ma tuý. Q đã liên hệ với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở trên đường L thuộc khu vực T, phường H, thành phố H để mua ma tuý về bán lại cho Nguyễn Hợp . Sau khi mua được ma tuý từ nam thanh niên, thì Trịnh Thành Q đã quay lại và cùng ngồi lên xe của C để đi bán ma tuý cho H3. Nhưng C đã nói với Q là bên phía của H3 đi 04 người nên xe không đủ chỗ. Nghe vậy thì Q đã nhờ C trực tiếp đi giao ma tuý cho H3 giúp Q thì C đồng ý. Q đã để lại gói thuốc Jet có chứa ma tuý ở cửa phụ xe của C và nói cho C biết để lấy bán cho

H3. Sau đó, C chạy xe đến quán M1 để chở H3 cùng với C1, V1 và X về thôn T, xã P, thành phố H. Trên đường đi, H3 nói với cả nhóm là vẫn thiếu tiền mua ma tuý, khi đó X lấy ra 300.000 đồng đưa cho H3 để góp tiền mua ma tuý. Sau khi lấy tiền từ X thì H3 hỏi C số tiền mua ma tuý và tiền xe taxi là bao nhiêu để H3 trả. C đã nói với H3 là số tiền ma tuý là 2.600.000 đồng, tiền taxi là 200.000 đồng, tổng số tiền là 2.800.000 đồng. C nói với H3 là chuyển tiền ma tuý qua cho Q, còn chuyển taxi qua cho C và đã đưa số tài khoản của Q để H3 chuyển tiền. Nghe vậy, thì H3 đã chuyển tiền vào tài khoản của Q 1.900.000 đồng và đưa 900.000 đồng tiền mặt cho C. Khi về đến thôn T, thì C đã lấy ma tuý để trong gói thuốc Jet ở cửa phụ của xe và đưa cho H3. Rồi C đi đến lại quán cà phê trước đó gặp Q và đưa số tiền 700.000 đồng tiền bán ma tuý còn lại cho Q.

Sau khi xuống xe H3, C1, V1, X cùng nhau đến tại bãi đất trống thuộc thôn T, xã P, thành phố H để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cư về nhà lấy dĩa sứ màu trắng, H3 lấy trong túi quần ra gói Jet và lấy ma túy khay đổ ra dĩa xứ rồi H3 dùng bằng lái xe của C1 nghiền ma túy. Sau đó, C1 dùng bằng lái xe để "xào" ma tuý K, sau khi "xào" xong thì C1 đã chia thành từng hàng nhỏ để 04 người cùng sử dụng. C1 là người quấn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút để cả nhóm dùng hít ma tuý. Hợp bẻ nhỏ 02 hai viên ma túy MDMA để ra dĩa để cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/6/2025, khi cả nhóm 04 người vẫn đang ngồi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và đưa về trụ sở Công an để làm việc cùng với các tang vật liên quan gồm: 01 dĩa sứ màu trắng, 01 giấy phép lái xe bằng nhựa, mang tên Hồ Văn C1, 01 bật lửa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 loa nghe nhạc có nhãn hiệu "harman/kardon", màu đen, có hình dạng túi xách và 03 điện thoại di động của Trần V1, Nguyễn H3, Trần Văn X.

Qua điều tra vụ án, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và lời khai của Trịnh Thành Q, Hoàng Thành C và Nguyễn H3, đã làm rõ:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C. Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn H3 vào ngày 29/6/2025, thì trước đó Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C cũng đã nhiều lần bán ma tuý cho Nguyễn H3 cụ thể là vào các ngày 07/6/2025, ngày 12/6/2025 và ngày 22/6/2025. Hoàng Thành C đóng vai trò là người giúp sức cho Trịnh Thành Q trong việc bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Hợp .

Ngoài ra, Trịnh Thành Q tự khai nhận trước đó đã bán ma tuý 02 lần cho Phạm Q4 vào các ngày 22/6/2025 và ngày 27/6/2025.

** Vật chứng vụ án tạm giữ gồm:*

- 01 (một) túi niêm phong có mã số 1903158, có chữ ký của Giám định viên T, Điều tra viên Nguyễn Việt L, 02 dấu đỏ của Phòng K1, Công an thành phố H, có

dòng chữ "H5 mẫu vật vụ Nguyễn H3 và 03 người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/6/2025."

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C53, kiểu máy RMX3760, màu đen, đã qua sử dụng, có màn hình bị vỡ. Điện thoại tạm giữ của Trần Vãng .1

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy S10, có vỏ lưng màu xanh, có bị vỡ. Điện thoại tạm giữ của Trịnh Thành Q.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro max, số S: GONF71BHODS5, có vỏ lưng màu trắng nâu, đã qua sử dụng. Điện thoại tạm giữ của Phạm Quang .2

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu S S21 Ultra có số Seri: R3CR60B2FQY, màu đen đã qua sử dụng. Điện thoại tạm giữ của Hoàng Thành C.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A24, số seri: R58W410SG2D, màu đen đã qua sử dụng. Điện thoại tạm giữ của Nguyễn Hợp .

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 10S, số model: M2101K7BG, đã qua sử dụng. Điện thoại tạm giữ của Trần Văn X.

- 01 (một) loa nghe nhạc, có nhãn hiệu "harman/kardon", màu đen, có hình dạng túi xách.

Đối với số tiền: 11.600.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong số 24050861 có chữ ký của ông Trịnh Cảnh Thanh H chứng kiến, Điều tra viên Phan Văn L1 và 02 dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma tuý. Đây là số tiền do Trịnh Thành Q và gia đình tự nguyện nộp lại số tiền mà Trịnh Thành Q thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn H3 và Phạm Q4 (Ngày 17/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã có Công văn số 2577/CSMT để gửi số tiền trên vào Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII. Hiện tại, số tiền 11.600.000 đồng nói trên đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII).

* Tại bản kết luận giám định số: 406 ngày 06/7/2025 của phòng K1 Công an thành phố H, kết luận:

Trên dĩa sứ màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1 Phần II) có tìm thấy chất ma tuý, loại Ketamine.

Trên tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Ketamine.

Trên giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn C1 gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Ketamine.

Không tìm thấy chất ma tuý trên bật lửa màu xanh gửi giám định (nâu tại mục 1.4, phần II).

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Việt

L, 02 dấu tròn đỏ của phòng K1 Công an thành phố H và dòng Chữ "H5 mẫu vật vụ Nguyễn H3 và 03 người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/6/2025".

* Về xử lý vật chứng: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSKV1 ngày 08 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế truy tố các bị cáo Trịnh Thành Q, Hoàng Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần Văn X và Trần V1 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thành Q, Hoàng Thành C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần Văn X và Trần V1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thành Q từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thành C từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn H3 từ 4 năm 9 tháng đến 5 năm. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn C1 từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn X từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần V1 từ 4 năm 6 tháng đến 4 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025;

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A24, số seri: R58W410SG2D, màu đen thu giữ của Nguyễn H3; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C53, kiểu máy RMX3760, màu đen thu giữ của Trần V1; 01 (một) điện thoại di động, hiệu S S21 Ultra có số Seri: R3CR60B2FQY, màu đen thu giữ của Hoàng Thành C; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy S10, có vỏ lưng màu xanh thu giữ của Trịnh Thành Q; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro max, số S: GONF71BHODS5, có vỏ lưng màu trắng nâu thu giữ của Phạm Q4; 01 (một) loa nghe nhạc, có nhãn hiệu "harman/kardon", màu đen, có hình dạng túi xách; số tiền thu lợi bất chính 11.600.000 đồng mà Trịnh Thành Q và gia đình tự nguyện giao nộp; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 dĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh.

+ Trả lại cho Trần Văn X 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 10S, số model: M2101K7BG; trả lại Hồ Văn C1 01 giấy phép lái xe.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 1- H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/6/2025 tại bãi đất trống tại thôn T, xã P, thành phố H. Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần Văn X và Trần V1 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật. Do đó, Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần Văn X và Trần V1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý "Đối với 02 người trở lên", nên các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần Văn X và Trần V1 về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và góp phần làm phát sinh các vi phạm pháp luật khác.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn H3 là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy và nghiền, chia nhỏ ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Hồ Văn C1 là người thống nhất góp tiền để mua ma túy, chuẩn bị phương tiện, công cụ sử dụng ma túy và trực tiếp xào ma túy để cả nhóm cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực; các bị cáo Trần V1 và Trần Văn X ngoài việc thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng trái phép mà không thực hiện hành vi nào khác nên có vai trò thấp nhất.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận ra lỗi lầm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn H3 và Trần V1 quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo thông tin về đối tượng Hoàng Thành C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho H3. Ngoài ra bị cáo V1 đã khai ra những người cùng góp tiền mua ma túy gồm Hồ Văn C1, Trần Văn X, từ đó Cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, bị cáo H3 và bị cáo V1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn H3 và Trần V1 đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn H3 và Trần V1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Từ tháng 10/2024 cho đến cuối tháng 02/2025 Trịnh Thành Q nhiều lần mua ma túy của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch về cất giấu và bán lại cho nhiều người. Trong đó Q tự bán cho Phạm Q4 02 lần vào các ngày 22/6/2025, ngày 27/6/2025 với giá 5.300.000 đồng. Q4 tự bán cho Nguyễn H3 01 lần ngày 22/6/2025 với giá 1.000.000 đồng. Q4 đưa

cho Hoàng Thành C để bán cho Nguyễn H3 03 lần với giá 5.200.000 đồng; Hoàng Thành C giúp Q4 bán ma túy 03 lần vào các ngày 07/6/2025, ngày 12/6/2025 và ngày 29/6/2025 với số tiền 5.200.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Thành Q đã 06 (sáu) lần giao bán ma túy cho nhiều người khác, bị cáo Hoàng Thành C đã 03 (ba) lần giúp Q giao bán ma túy cho người khác nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế truy tố các bị cáo Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Trong đó bị cáo Trịnh Thành Q là người trực tiếp mua, bán ma túy cho nhiều người nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Hoàng Thành C là người giúp Trịnh Thành Q trong việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn H3 nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm giúp sức.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận ra lỗi lầm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Thành Q đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi 02 lần giao bán ma túy cho Phạm Quang .2 Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thành C quá trình điều tra đã tự nguyện, tích cực hợp tác khai báo với cơ quan Cảnh sát điều tra về việc Trịnh Thành Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 29/6/2025. Ngoài ra bị cáo có con là người bị khuyết tật trí tuệ mức độ nặng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Bị

cáo C là người giúp sức cho bị cáo Q, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A24, số seri: R58W410SG2D, màu đen thu giữ của Nguyễn H3; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C53, kiểu máy RMX3760, màu đen thu giữ của Trần V1; 01 (một) điện thoại di động, hiệu S S21 Ultra có số Seri: R3CR60B2FQY, màu đen thu giữ của Hoàng Thành C; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy S10, có vỏ lưng màu xanh thu giữ của Trịnh Thành Q; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro max, số S: GONF71BHODS5, có vỏ lưng màu trắng nâu thu giữ của Phạm Q4; 01 (một) loa nghe nhạc, có nhãn hiệu "harman/kardon", màu đen, có hình dạng túi xách; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 11.600.000 đồng mà Trịnh Thành Q và gia đình tự nguyện giao nộp, đây là số tiền Trịnh Thành Q thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 dĩa sứ màu trắng và 01 bật lửa màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 10S, số model: M2101K7BG thu giữ của Trần Văn X, không được sử dụng vào mục đích phạm tội và 01 giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của Hồ Văn C1 nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[5] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành Q và Hoàng Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”; bị cáo Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần V1 và Trần Văn X phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thành Q 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thành C 4 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H3 5 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn C1 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn X 7 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần V1 5 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 30/06/2025.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A24, số seri: R58W410SG2D, màu đen thu giữ của Nguyễn H3; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C53, kiểu máy RMX3760, màu đen thu giữ của Trần V1; 01 (một) điện thoại di động, hiệu S S21 Ultra có số Seri: R3CR60B2FQY, màu đen thu giữ của Hoàng Thành C; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy S10, có vỏ lưng màu xanh thu giữ của Trịnh Thành Q; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro max, số S: GONF71BHODS5, có vỏ lưng màu trắng nâu thu giữ của Phạm Q4; 01 (một) loa nghe nhạc, có nhãn hiệu "harman/kardon", màu đen, có hình dạng túi xách; số tiền thu lợi bất chính 11.600.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh.

- Trả lại cho Trần Văn X 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 10S, số model: M2101K7BG; trả lại Hồ Văn C1 01 giấy phép lái xe.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm được xác định theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/12/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế và giấy nộp tiền ký hiệu số 171225.0062.000099 ngày 17/12/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Trịnh Thành Q, Hoàng Thành C, Nguyễn H3, Hồ Văn C1, Trần V1 và Trần Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quang Bình